

Phụ lục I
BẢNG NIÊM YẾT GIÁ CÁC DỊCH VỤ CÓ THU PHÍ
GÓI DỊCH VỤ KHÁM SỨC KHỎE CHO NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

(Kèm theo Thông báo số /TB-YTĐL ngày 11/9/2024 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei)

STT	Nội dung dịch vụ	Giá dịch vụ	Cơ sở xác định giá dịch vụ
	Khám sức khỏe đối với người dưới 18 tuổi		
1	Khám sức khỏe toàn diện lao động, khám sức khỏe định kỳ (không bao gồm các dịch vụ cận lâm sàng)	160.000	Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Xét nghiệm huyết học/sinh hóa/X quang và các xét nghiệm khác khi có chỉ định của bác sỹ		Tính theo số kỹ thuật theo chỉ định của bác sỹ
	Tổng tiền	160.000	
<i>Bằng chữ: Một trăm sáu mươi nghìn đồng.</i>			

Phụ lục II
BẢNG NIÊM YẾT GIÁ CÁC DỊCH VỤ CÓ THU PHÍ
GÓI DỊCH VỤ KHÁM SỨC KHỎE DÀNH CHO NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN
(Kèm theo Thông báo số /TB-YTĐL ngày 11/9/2024
của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei)

STT	Nội dung dịch vụ	Giá dịch vụ	Cơ sở xác định giá dịch vụ
	Khám sức khỏe dành cho người từ đủ 18 tuổi trở lên (bao gồm xin việc, đi học, bổ nhiệm, lập di chúc...)		
1	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không bao gồm các dịch vụ cận lâm sàng)	160.000	Theo Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tự động)	41.500	
3	Định lượng Glucose (máu)	21.800	
4	Định lượng Urê (máu)	21.800	
5	Định lượng Creatinine (máu)	21.800	
6	Đo hoạt độ AST (GOT)	21.800	
7	Đo hoạt độ ALT (GPT)	21.800	
8	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	27.800	
9	Chụp X quang ngực thẳng [kỹ thuật số 1 phim]	68.300	
	Các chỉ định cận lâm sàng theo yêu cầu chuyên môn hoặc theo yêu cầu của người đi khám sức khỏe		Tính theo số kỹ thuật theo chỉ định của bác sỹ
	Tổng tiền	406.600	

Bằng chữ: Bốn trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm đồng

Phụ lục III
BẢNG NIÊM YẾT GIÁ CÁC DỊCH VỤ CÓ T
GÓI DỊCH VỤ KHÁM SỨC KHỎE VỀ AN TOÀN
(Kèm theo Thông báo số /TB-YTĐL ngày /9/2024 của Trun

STT	Nội dung dịch vụ	Giá dịch vụ
1	Khám sức khỏe toàn diện (không bao gồm các dịch vụ cận lâm sàng)	160.000
2	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	41.500
3	Định lượng Glucose (máu)	21.800
4	Định lượng Urê (máu)	21.800
5	Định lượng Creatinine (máu)	21.800
6	Đo hoạt độ AST (GOT)	21.800
7	Đo hoạt độ ALT (GPT)	21.800
8	Tổng phân tích nước tiểu (bằng máy tự động)	27.800
9	Các chỉ định cận lâm sàng theo yêu cầu chuyên môn hoặc theo yêu cầu của người đi khám sức khỏe	
	Tổng cộng (1)	338.300
10	Trường hợp nghi ngờ người khám sức khỏe đến khám trong mùa dịch hoặc đến từ vùng có dịch viêm gan, thực hiện thêm xét nghiệm viêm gan A và thực hiện kỹ thuật Đơn bào đường ruột soi tươi, giá cụ thể:	
	HAV Ab test nhanh (Viêm gan A)	123.000

	Đơn bào đường ruột soi tươi	43.100
	Tổng cộng (2)	504.400

Bằng chữ: Năm trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm đồng

PHỤ LỤC
THỰC PHẨM
(Bảng kê chi phí thuốc và vật tư y tế huyện Đắk Glei)

Cơ sở xác định giá dịch vụ
<p>Theo Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>
<p>Tính theo số kỹ thuật theo chỉ định của bác sỹ</p>
<p>Theo Quyết định số 7603/QĐ-BYT ngày 25/12/2018 (Nghị quyết 32 tên DVKT là Rickettsia Ab)</p>

Theo Quyết định số
7603/QĐ-BYT ngày
25/12/2018 (Nghị quyết số
32 tên dịch vụ kỹ thuật là Ký
sinh trùng/vi nấm soi tươi)